TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN IA GRAI** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 25-01-2022
V/v ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA GRAI, TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà*: Ông Nguyễn Hồng Vũ;

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông RChâm Đương;

2. Bà Nguyễn Thị Mý.

- *Thư ký phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Khánh Hạ - Thư ký Toà án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà:* Ông Lê Đình Hợp - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 98/2021/TLST – HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2021 về việc: *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2021/QĐXXST – HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Chu Mạnh M.

Nơi ĐKHKTT: Tổ dân phố 4, thị trấn I, huyện G, tỉnh Gia Lai.

Chỗ ở hiện tại: Khu Tập thể trường THPT B, xã O, huyện G, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. Bị đơn: Bà Lê Thị H.

Địa chỉ: Tổ dân phố 4, thị trấn I, huyện G, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là ông Chu Mạnh M trình bày:

* Về quan hệ hôn nhân: Ông Chu Mạnh M và bà Lê Thị H tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ia Tô ngày 21/01/2002. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc và có với nhau 02 người con chung là cháu Chu Tuấn K, sinh ngày 27/8/2002 và cháu Chu Gia B, sinh ngày 14/8/2009. Tuy nhiên, đến năm 2012, khi ông Chu Mạnh M chuyển công tác đến giảng dạy tại Trường Trung học phổ thông B tại xã O, huyện G, tỉnh Gia Lai thì giữa ông M và bà H bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông M công tác ở địa bàn xa, không thường xuyên về nhà nên ít có thời gian quan tâm, chăm sóc vợ con như lúc trước. Từ đó dẫn đến việc ông M và bà H hay tranh cãi nhau, mâu thuẫn kéo dài nhưng không giải quyết được. Từ năm 2019 đến nay, ông M và bà H đã sống ly thân, mỗi người đều lo cho cuộc sống riêng mà không còn sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau nên tình cảm vợ chồng phai nhạt, không còn hạnh phúc. Do đó, đề nghị Tòa án giải quyết cho ông M được ly hôn với bà H.

* Về con chung: Ông Chu Mạnh M và bà Lê Thị H có hai con chung là cháu Chu Tuấn K; sinh ngày 27/8/2002 và cháu Chu Gia B; sinh ngày 14/8/2009. Đối với cháu Chu Tuấn K đã đủ 18 tuổi nên ông Chu Mạnh M không yêu cầu Tòa án giải quyết trách nhiệm nuôi con khi ly hôn. Đối với cháu Chu Gia B chưa đủ 18 tuổi nên khi ly hôn, ông Chu Mạnh M yêu cầu Tòa án giải quyết giao cháu Chu Gia B cho bà Lê Thị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục vì từ trước đến nay cháu Bảo vẫn sinh sống cùng mẹ là bà H; ông M công tác ở xa nên điều kiện nuôi con chưa thành niên không đảm bảo. Ông Chu Mạnh M sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con đối với cháu Chu Gia B mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi cháu Bảo đủ 18 tuổi.

* Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Ông Chu Mạnh M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Bị đơn là bà Lê Thị H trình bày:

Bị đơn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nên không có lời khai và ý kiến trình bày.

3. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành pháp luật đúng các quy định tại Điều 70, Điều

71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về giải quyết vụ án: Về hôn nhân, xét mâu thuẫn vợ chồng giữa ông Chu Mạnh M và bà Lê Thị H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Chu Mạnh M, cho ly hôn. Về con chung, giao cháu Chu Gia B, sinh ngày 14/8/2009 cho bà Lê Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Chu Mạnh M phải cấp dưỡng nuôi con 1.500.000đồng/tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được công bố tại phiên toà. Sau khi thảo luận và nghị án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quyền khởi kiện và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Chu Mạnh M và bà Lê Thị H tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn vào ngày 21/01/2002 tại Uỷ ban nhân dân xã Ia Tô, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai nên hôn nhân hợp pháp theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Ông Chu Mạnh M không muốn tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân với bà Lê Thị H nên có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn theo quy định tại Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình.

Bị đơn là bà Lê Thị H có địa chỉ cư trú tại: Tổ dân phố 4, thị trấn I, huyện G, tỉnh Gia Lai. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai thụ lý, giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là đúng thẩm quyền.

[2] Về thủ tục tống đạt văn bản tố tụng: Tòa án đã tống đạt đầy đủ, hợp lệ các Văn bản tố tụng cho bà Lê Thị H theo quy định của pháp luật nhưng bà H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Căn cứ lời khai của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Về hôn nhân: Ông Chu Mạnh M và bà Lê Thị H kết hôn vào năm 2002, hôn nhân của hai người là tự nguyện, hợp pháp. Sau khi đăng ký kết hôn, ông M và bà H chung sống hòa thuận, hạnh phúc và có 02 người con chung là cháu Chu Tuấn K và

cháu Chu Gia B. Tuy nhiên, đến thời điểm năm 2012 thì cuộc sống hôn nhân giữa ông M và bà H bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông M chuyển đến xã Ia O, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai để công tác, do quãng đường xa nên ông M thường xuyên lưu trú tại nơi công tác, ít khi về nhà nên không có nhiều thời gian để quan tâm, chăm sóc gia đình như trước đây. Từ đó dẫn đến việc ông M và bà H thường hay cãi nhau, mâu thuẫn kéo dài nhưng các bên không thể hàn gắn. Ông Chu Mạnh M cho biết, giữa ông và bà H sống ly thân khoảng 02 năm nay, hoàn toàn phù hợp với kết quả xác minh của Tòa án vào ngày 26/11/2021 tại UBND thị trấn Ia Kha, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai nên có căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa ông M và bà H đã đến mức trầm trọng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án đã tống đạt Thông báo thụ lý vụ án và các Văn bản tố tụng cho bà H nhưng bà H không cung cấp ý kiến, lời khai đối với yêu cầu khởi kiện của ông Chu Mạnh M; bà H cũng không đến Tòa án tham gia phiên hòa giải, tham gia phiên tòa, cho thấy bà H cũng không còn quan tâm đến đời sống chung của vợ chồng, ý chí không mong muốn được hòa giải để đoàn tụ gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử thấy rằng, mâu thuẫn vợ chồng giữa ông Chu Mạnh M và bà Lê Thị H đã diễn ra trong thời gian dài, trầm trọng nên đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của ông Chu Mạnh M.

Về nuôi con chung: Ông Chu Mạnh M và bà Lê Thị H đều có quyền ngang nhau trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên là cháu Chu Giao Bảo, sinh ngày 14/8/2009. Tuy nhiên, xét về điều kiện trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chưa thành niên của các bên, thấy rằng:

Ông Chu Mạnh M hiện nay vẫn đang công tác tại xã Ia O, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai và sinh sống tại đây nên không thể thường xuyên trông nom, chăm sóc, giáo dục con. Mặt khác, từ trước đến nay, cháu Chu Giao Bảo đã sinh sống ổn định cùng mẹ là bà Lê Thị H tại Tổ dân phố 4, thị trấn I, huyện G, tỉnh Gia Lai, điều kiện sinh sống, học tập đảm bảo đảm bảo cho sự phát triển. Trong quá trình giải quyết vụ án, cháu Chu Gia B có nguyện vọng tiếp tục được sống cùng mẹ nếu bố và mẹ ly hôn.

Dựa vào các căn cứ trên, Hội đồng xét xử thấy rằng, cần phải tiếp tục duy trì sự ổn định về đời sống và đảm bảo cho sự phát triển tốt nhất của con chưa thành niên khi giải quyết ly hôn nên giao cháu Chu Gia B, sinh ngày 14/8/2009 cho bà Lê Thị H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ông Chu Mạnh M phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi cháu Chu Gia B đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc có tài sản đê tự nuôi mình.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Ông Chu Mạnh M không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[4] Về án phí: Ông Chu Mạnh M phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 228; Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 107; Điều 110 và Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Chu Mạnh M.

- Về hôn nhân: Ông Chu Mạnh M được ly hôn với bà Lê Thị H.

- Về con chung: Giao cháu Chu Gia B, sinh ngày 14/8/2009 cho bà Lê Thị H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình. Ông Chu Mạnh M phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng *(Một triệu năm trăm ngàn đồng)*. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 02/2022 cho đến khi cháu Chu Gia B đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

Ông Chu Mạnh M và bà Lê Thị H đều có quyền và nghĩa vụ ngang nhau đối với con chung. Bên trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Khi cần thiết, các bên đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

2. Về án phí sơ thẩm: Ông Chu Mạnh M phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí cấp dưỡng nuôi con, được khấu trừ số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0011969 ngày 11/6/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ia Grai. Ông Chu Mạnh M còn phải tiếp tục nộp số tiền án phí 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)*.

3. Về quyền kháng cáo: Ông Chu Mạnh M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bà Lê Thị H có quyền kháng cáo trong thời

hạn 15 ngày, kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Về thi hành án: Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Ia Grai;
- Chi cục THADS huyện Ia Grai;
- UBND xã T, huyện G, tỉnh Gia Lai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Vũ